

Số: 94/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;  
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2024

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi nghe Báo cáo số 263/BC-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

**Điều 2.** Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh Thái Nguyên với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu sau:

### I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

#### 1. Mục tiêu

Tập trung chỉ đạo, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực thu hút các nguồn lực đầu tư, sản xuất kinh doanh tạo sự chuyển dịch về tăng trưởng giá trị thương mại, dịch vụ. Tăng cường đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nhằm tạo ra những động lực đột phá để tăng trưởng kinh tế như: Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và dịch vụ du lịch các tuyến giao thông kết nối phát triển kinh tế vùng, các khu vực tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển bền vững; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ban, ngành Trung ương và tăng cường hợp tác với các tổ chức trong nước, quốc tế để triển khai hiệu quả kế hoạch tăng trưởng xanh, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường bền vững của tỉnh.

Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật và quy chế làm việc trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; nêu cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội; tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên; tăng cường công tác chuyển đổi số và tạo điều kiện tốt nhất nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Quan tâm phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

### 2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 7,5%.

- Cơ cấu kinh tế:

+ Công nghiệp, xây dựng: 58,6%;

+ Dịch vụ và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 31,8%;

+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 9,6%;

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tăng 8,5%.

- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: Tăng 3,5%.

- Giá trị xuất khẩu: Tăng 8%, trong đó giá trị xuất khẩu địa phương tăng 9% so với năm 2023;

- GRDP bình quân đầu người: 123 triệu đồng/người/năm.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh: 19.515 tỷ đồng.

### 2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 74%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ: 36,5%.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị: Dưới 3%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới): Từ 0,8% trở lên.

- Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội: 42,5%.

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm: 02 xã.

- Số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: 01 đơn vị.

- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 72%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 95%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 89%.
- Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú: 8%.
- Chỉ tiêu về văn hóa:
  - + Tỷ lệ gia đình văn hóa: Từ 90% trở lên;
  - + Tỷ lệ xóm, làng, tổ dân phố văn hóa: Từ 90% trở lên;
  - + Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: Từ 92% trở lên.

### 2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng: Từ 46% trở lên;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 97,5%.

## II. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

### 1. Lĩnh vực kinh tế

#### 1.1. Phát triển công nghiệp - xây dựng

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp và dự án hạ tầng giao thông quy mô lớn tại khu vực phía Nam của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư trong năm 2024, đặc biệt là các nhà đầu tư chiến lược thuộc lĩnh vực công nghiệp, tạo năng lực mới tăng thêm cho nền kinh tế.

- Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng, mũi nhọn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo, chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, nâng cao chất lượng đào tạo lao động để nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất. Thực hiện có hiệu quả cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời, điện mặt trời áp mái.

- Triển khai rà soát tình hình sản xuất của từng ngành, đặc biệt là các ngành công nghiệp chủ lực như may mặc, cơ khí, điện tử, sản xuất kim loại, khai khoáng,... Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh; tiếp tục thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương và của tỉnh.

- Chủ động rà soát, bảo trì hệ thống truyền tải lưới điện; thực hiện các phương án đảm bảo cung ứng điện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân; đặc biệt không để xảy ra tình trạng thiếu hụt, gián đoạn cung ứng điện với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp lớn.

- Tăng cường liên kết sản xuất với các tỉnh trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô. Triển khai thực hiện hiệu quả Biên bản ghi nhớ các biện pháp phối hợp, liên kết phát triển giữa tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Giang, trong đó chú trọng hình thành cụm liên kết sản xuất trong ngành công nghiệp điện, điện tử, cơ khí chế tạo với tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, nhà ở, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình đô thị hoá, phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển nhà ở xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản phù hợp với nhu cầu xã hội như nhà ở thương mại, nhà ở xã hội.

### 1.2. Phát triển thương mại, dịch vụ

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thương mại, dịch vụ trên địa bàn, tạo động lực phát triển ngành dịch vụ trở thành trụ cột dẫn dắt tăng trưởng cho nền kinh tế trong bối cảnh hiện nay.

- Phát triển mạnh thị trường tiêu dùng nội địa; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng chuyển đổi số và các nền tảng thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm của tỉnh Thái Nguyên. Đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nội địa chiếm lĩnh thị trường trong nước và phát triển hoạt động xuất khẩu.

- Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, đầu cơ, thao túng thị trường.

### 1.3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; kết nối nông thôn với đô thị. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, sản xuất an toàn, phù hợp với nhu cầu thị trường. Tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số nhằm kết nối giữa sản xuất, chế biến và thị trường.

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh gia súc, gia cầm; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện tốt công tác kiểm dịch động vật, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc.

#### 1.4. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn cụ thể các địa phương theo lộ trình đối với từng xã; ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực hỗ trợ thực hiện các tiêu chí cần đạt chuẩn ngay từ đầu năm. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động bố trí ngân sách đối ứng của cấp huyện để thực hiện các nội dung Chương trình theo đúng quy định, trong đó tập trung lồng ghép, phân bổ các nguồn lực để hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn của các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, huy động nguồn lực hỗ trợ huyện Phú Lương đạt chuẩn nông thôn mới. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường, nâng cao hiệu quả giám sát cộng đồng, đặc biệt là giám sát trong đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện, trọng tâm là việc thực hiện cơ chế, chính sách, cơ chế đặc thù, huy động nguồn lực của người dân, chất lượng thi công các công trình, công tác thẩm định, xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao.

#### 1.5. Thu hút đầu tư và phát triển kinh tế tư nhân

- Đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, có hiệu quả; chủ động trao đổi, thu hút các nhà đầu tư chiến lược trong một số lĩnh vực có tiềm năng, tạo sự đột phá như công nghiệp bán dẫn, công nghiệp điện tử công nghệ cao,... Xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư chiến lược trong bối cảnh áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu, duy trì sự hấp dẫn của môi trường đầu tư. Tạo điều kiện tối đa và khuyến khích các doanh nghiệp mở rộng sản xuất; triển khai hoạt động nghiên cứu và phát triển hoặc hợp tác chuyển giao công nghệ tại tỉnh Thái Nguyên. Kiên quyết thu hồi các dự án không thực hiện theo đúng tiến độ và cam kết đầu tư.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khu vực kinh tế tư nhân của tỉnh thực sự trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế; gia tăng năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng trong nước và toàn cầu. Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ở các ngành, lĩnh vực.

#### 1.6. Phát triển lĩnh vực kinh tế tập thể

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Đề án Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác. Hỗ trợ, tư vấn các hợp tác xã xây dựng dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, trong đó tập trung tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP của tỉnh.

- Tập trung, lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Chính phủ ban hành. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, các đề án chủ yếu lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn như: Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực; xây dựng nông thôn mới; “Mỗi xã, phường một sản phẩm”.

#### 1.7. Quản lý thu - chi ngân sách nhà nước

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức; cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý thu nợ và cưỡng chế thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai kịp thời các cơ chế chính sách tài chính, thuế mới ngay khi được ban hành.

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác xác định giá đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất; quyết liệt thực hiện các giải pháp thu tiền sử dụng đất ngay từ đầu năm; thực hiện hiệu quả cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đôn đốc chủ đầu tư dự án đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, kịp thời tổ chức đấu giá thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt các cơ chế chính sách trong việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư dự án nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ rà soát thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tích cực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nộp thuế xuất nhập khẩu tại tỉnh.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi thường xuyên, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên các nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân vốn, đặc biệt về vấn đề thủ tục đầu tư, phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao năm 2024.

## 2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

### 2.1. Giải quyết việc làm và công tác giảm nghèo, an sinh xã hội

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, chủ động vươn lên thoát nghèo, không lệ thuộc vào sự giúp đỡ của nhà nước và xã hội. Thực hiện chính sách giảm nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững; bảo đảm mức sống tối thiểu, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Khuyến khích các doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, điều dưỡng người có công với cách mạng. Quản lý chặt chẽ và chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp ưu đãi cho đối tượng người có công với cách mạng theo quy định. Duy trì 100% xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sỹ và người có công.

- Tích cực triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh và chất lượng đào tạo. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, giải quyết việc làm. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp và giám sát thực hiện chỉ tiêu phát triển bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền đến các đơn vị sử dụng lao động, người lao động về các quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm, những lợi ích khi tham gia bảo hiểm xã hội với nhiều hình thức đa dạng, dễ tiếp cận; khuyến khích tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; lồng ghép vấn đề giới vào việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch về công tác trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 như: Chương trình hành động quốc gia về trẻ em, Chương trình phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em, Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng,...

### 2.2. Về giáo dục và đào tạo

- Tăng cường nề nếp kỷ cương; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc, xây dựng văn hóa học đường theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; tổ chức các hoạt động đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học; nâng cao chất lượng các kỳ thi, tuyển, kiểm tra đánh giá, đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo các cơ sở giáo dục, giáo viên thực hiện nghiêm các quy định hiện hành về liên kết, tổ chức, triển khai hoạt động giảng dạy ngoài giờ chính khóa theo nhu cầu người học. Giáo dục thường xuyên thực hiện đa dạng hóa nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học tập suốt đời của người dân, góp phần xây dựng xã hội học tập.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; thực hiện chuẩn hóa trong giáo dục; tiếp tục rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể, đảm bảo yêu cầu phát triển giáo dục của từng địa phương. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng chính sách.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mạnh mẽ hơn nữa kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực, đề cao danh dự, tự trọng, ý chí phấn đấu và khát vọng cống hiến. Rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo số lượng và chuẩn giáo viên đối với các cấp học.

### 2.3. Hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin truyền thông

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách trong hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh từ công tác quản lý khoa học, quản lý công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ,... theo hướng hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thu hút, động viên, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ.

- Chủ động tiếp cận những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học và công nghệ, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đảm bảo đo lường và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Mở rộng quan hệ hợp tác phát triển khoa học và công nghệ ở trong và ngoài nước; tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và Trung ương trong các lĩnh vực đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, ứng dụng, đổi mới công nghệ.



- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát huy vai trò của các cơ quan tuyên truyền trên địa bàn tỉnh, tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, các đơn vị ngoài tỉnh tuyên truyền các sự kiện nổi bật trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

#### 2.4. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Đảm bảo thực hiện đúng chính sách pháp luật về dân số, duy trì mức sinh hợp lý, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vật tư y tế, thuốc, sinh phẩm phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn, nhất là tại các chợ, siêu thị và trung tâm thương mại.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành y tế; khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản lý y tế và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại các bệnh viện, cơ sở y tế. Đảm bảo lộ trình thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa. Quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu trong Chương trình Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên.

#### 2.5. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao và du lịch

- Tiếp tục thực hiện tốt Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Kết luận của Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; coi trọng phát triển văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế. Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện; xây dựng cơ quan, gia đình, địa phương văn hóa; mỗi gia đình là một tế bào khỏe mạnh, phát triển. Chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động chào mừng các ngày kỷ niệm, các ngày lễ lớn của đất nước, sự kiện chính trị của tỉnh. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống thiết chế văn hóa từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền góp phần nâng cao tư tưởng, giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước trong mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường sức khoẻ của người dân; tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và hỗ trợ phát triển các môn thể dục thể thao mà tỉnh có lợi thế để nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao tại các kỳ thi đấu trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, tăng cường huy động và tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch, nhất là cấp cơ sở. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững theo hướng "*Sản phẩm đặc sắc - Dịch vụ chuyên nghiệp - Thủ tục thuận tiện, đơn giản - Giá cả cạnh tranh - Môi trường vệ sinh sạch, đẹp - Điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện*". Phát triển các sản phẩm du lịch chủ đạo, có lợi thế; tăng cường kết nối và nâng cao chất lượng dịch vụ trong chuỗi giá trị sản phẩm du lịch; hình thành và phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, trong đó quan tâm thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và vận hành hệ thống du lịch thông minh; đầu tư, phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu. Tăng cường hoạt động quảng bá, thu hút du lịch, xúc tiến đầu tư vào du lịch, giới thiệu về văn hóa và con người Thái Nguyên đến bạn bè trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2022 - 2025.

## 2.6. Về công tác dân tộc, tôn giáo

- Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đảm bảo đúng đối tượng theo quy định.

- Tiếp tục theo dõi, nắm chắc tình hình, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc, miền núi để có các giải pháp phù hợp về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội và những vấn đề liên quan về dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân; bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; đoàn kết tôn giáo, gắn với đoàn kết dân tộc. Phát huy những giá trị đạo đức tích cực, giá trị nhân văn của tôn giáo và các

nguồn lực của tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý về đất đai của các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn và đảm bảo các hoạt động tôn giáo trên địa bàn thực hiện đúng quy định của pháp luật.

### 3. Công tác đối ngoại

- Tăng cường quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản về đối ngoại của tỉnh theo chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong tình hình mới.

- Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương của nước ngoài; làm sâu sắc thêm các mối quan hệ hợp tác truyền thống của tỉnh với các địa phương nước ngoài; chủ động, tăng cường hội nhập và mở rộng các mối quan hệ hợp tác quốc tế mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tăng cường các hoạt động ngoại giao kinh tế; tranh thủ tối đa cơ hội hợp tác kinh tế với các nước đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc,... Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa. Duy trì việc tăng cường vận động viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

### 4. Quản lý tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Tập trung thực hiện các giải pháp theo Kế hoạch tăng trưởng xanh của tỉnh. Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tập trung thu hút các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng hydrogen xanh và năng lượng tái tạo; dự án có công nghệ cao, thân thiện với môi trường; các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Quyết liệt thực hiện các giải pháp về giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng theo tinh thần của Quy hoạch điện VIII, góp phần hướng tới hoàn thành các cam kết của Việt Nam về phát thải ròng về “0” tại Hội nghị COP26 về công tác của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu.

- Tận dụng các điểm mạnh về rừng và không gian sinh thái đặc thù của địa phương để thực hiện phân tích, nhận dạng và phát triển các dự án có tiềm năng phát hành tín chỉ các-bon theo các tiêu chuẩn quốc tế đồng thời phù hợp với lộ trình thí điểm thị trường giao dịch phát thải trong nước của Việt Nam vào năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định giảm nhẹ phát thải nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm như: Tập trung giải quyết các vấn đề về rác thải; tăng cường

tuyên truyền, vận động người dân và doanh nghiệp thực hiện phân loại rác tại nguồn, giảm thiểu sử dụng túi nilon và các sản phẩm từ nhựa dùng một lần; xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; khắc phục ô nhiễm môi trường xung quanh các cơ sở sản xuất công nghiệp, khai thác, chế biến khoáng sản, khu dân cư, đô thị; bảo vệ đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái lưu vực sông Cầu, bảo vệ và cải thiện môi trường nông nghiệp nông thôn.

- Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thủ tục liên quan đến khai thác mỏ vật liệu xây dựng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các công trình, dự án đầu tư công quan trọng.

- Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả, nhất là các mô hình về quản lý rác thải nông nghiệp, chất thải chăn nuôi.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đảm bảo đúng thời gian, kịp tiến độ các dự án. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo chất lượng và theo đúng quy định.

#### 5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai hiệu quả đề án tinh giản biên chế đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định.

- Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến

toàn trình trong tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp. Chỉ đạo chấp hành nghiêm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo đúng quy định.

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI).

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương; các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung chỉ đạo giải quyết các vụ việc công dân khiếu kiện đông người, khiếu nại kéo dài, khiếu nại vượt cấp. Nâng cao đạo đức công vụ và kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá thể hoá trách nhiệm đến từng công chức trong thực thi công vụ; tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ; đồng thời có các biện pháp bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

#### 6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành về quốc phòng, an ninh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 03 đơn vị cấp huyện theo Kế hoạch. Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện, ngày lễ trong năm. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để phát sinh các điểm nóng về an ninh trật tự; chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động. Tăng cường công tác phòng, chống cháy, nổ, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**